

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÁC ĐỘNG

**THU THẬP THÔNG TIN CÁC HỘ NGHÈO
Ở các xã thí điểm của huyện Tuyên Hoá và Minh Hoá,
tỉnh Quảng Bình**



Đồng Hới tháng 5-2008

**THU THẬP THÔNG TIN CÁC HỘ NGHÈO XÃ MINH HOÁ VÀ QUY HOÁ
HUYỆN MINH HOÁ**

1. TÓM TẮT ĐỢT THU THẬP THÔNG TIN

Liên quan đến chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành dự án "Tỷ lệ hộ nghèo tính theo chuẩn nghèo mới trên địa bàn các xã thí điểm được dự án hỗ trợ giảm ít nhất 4,5%/ năm" (đối chiếu với số liệu của Sở LĐTĐ&XH theo chuẩn mới năm 2006). Trong giai đoạn II (04/2007-03/2010) Dự án xác định 8 xã thí điểm thuộc hai huyện; Tuyên Hoá (Đồng Hoá, Thanh Thạch, Đức Hoá, Kim Hoá) và huyện Minh Hoá (Quy Hoá, Minh Hoá, Hoá Phúc, Hoá Hợp) Nhằm xây dựng một cơ sở dữ liệu hàng năm về các hộ nghèo thuộc 8 xã trên, để làm cơ sở đánh giá cuối dự án. Trong năm 2006 và 2007, tỷ lệ hộ nghèo của hai huyện nói chung và 8 xã thí điểm nói riêng đều có những cải thiện đáng kể, tuy nhiên 2 xã là Minh Hoá và Quy Hóa của huyện Minh Hoá, nhìn chung có xu thế hộ nghèo gia tăng (đối chiếu với số liệu của Sở LĐTĐ&XH) Do vậy, Ban quản lý dự án đã thống nhất thực hiện đợt khảo sát thu thập thông tin cơ sở ban đầu của các hộ nghèo ở 2 xã nói trên, để làm cơ sở lập kế hoạch cho các hoạt động trong thời gian tới, đạt được mục tiêu của dự án đã đề ra.

1.1. Mục tiêu của đợt khảo sát

Mục đích chính đợt khảo sát điều tra là thu thập các thông tin các hộ nghèo ở 2 xã Quy Hoá và Minh Hoá trong năm 2006 và 2007 được thể hiện ở các điểm sau:

- (1) Tổng số hộ nghèo ở 2 xã được khảo sát;
- (2) Nắm được thông tin về các hộ thoát nghèo và tái nghèo;
- (3) Nắm được những nguyên nhân khách quan và chủ quan về xu thế diễn biến các hộ nghèo của 2 xã khảo sát;
- (4) Đưa ra những khuyến nghị để BQL dự án định hướng các kế hoạch hoạt động trong thời gian tới.

1.2. Xây dựng kế hoạch điều tra

- Thu thập thông tin các hộ nghèo năm 2006 và năm 2007 của 2 xã Quy Hoá và Minh Hoá từ Phòng LĐTĐ & XH huyện Minh Hoá
- Thu thập thông tin các hộ nghèo năm 2006 và năm 2007 tại UBND các xã nói trên.
- Thu thập các thông tin từ các hộ nghèo đại diện ở mỗi xã

1.3. Công tác khảo sát thực địa và xử lý số liệu

- Công tác thực địa, phỏng vấn trực tiếp các hộ thuộc diện nghèo theo chuẩn mới, để tìm hiểu nguyên nhân, mong muốn của các hộ thuộc diện nghèo.
- Đối chiếu với số liệu các hộ nghèo do Sở LĐTĐ & XH cung cấp
- Đưa ra những quan sát, nhận định và những khuyến nghị có thể.

2. KẾT QUẢ THU THẬP THÔNG TIN

2.1. Tình hình hộ nghèo ở huyện Minh Hoá

Được sự hỗ trợ tích cực các Chương trình quốc gia 135, các dự án của các tổ chức quốc tế, như dự án SMNR - CV; ADB và các chương trình của các nhà tài trợ khác, Trong những năm 2006 và 2007, với sự nỗ lực của địa phương và của chính người dân ở huyện Minh Hoá, công tác xoá đói giảm nghèo đã đạt được một số thành tích, nhìn chung mức độ giảm nghèo trung bình hàng năm của huyện có chiều hướng giảm dần, đạt khoảng 4% năm 2007 (xem Phụ lục 1).

Quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên miền Trung Việt Nam (SMNR-CV)

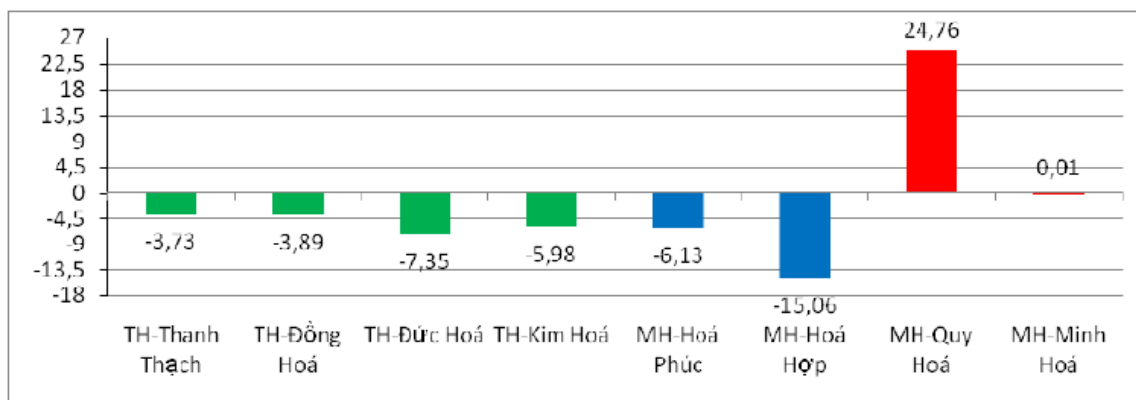


2.2. Tình hình hộ giảm nghèo ở xã Quy Hoá và Xã Minh Hoá

Xã Quy Hoá và xã Minh Hoá là 2 trong 8 xã điểm dự án lựa chọn thực hiện trong giai đoạn 04/2007 – 03/2010, Số liệu báo cáo của Sở LĐTĐ&XH cung cấp, trong năm 2007 số hộ nghèo ở hai xã có chiều hướng tăng mạnh (QH tăng 65 hộ; MH tăng 12 hộ).

Theo số liệu hiện có tháng 03/2007 và tham khảo tỷ lệ giảm nghèo trong 9 tháng tính đến ngày 31/12/2007 so với số liệu nền tháng 03/2007, sự thay đổi về tỷ lệ nghèo được trình bày dưới đây:

Các xã thí điểm của Dự án SMNR-CV: Sự thay đổi về tỷ lệ nghèo năm 2007 (tính từ tháng 4 đến tháng 12)



Dựa vào biểu đồ có thể thấy, tất cả các xã thí điểm ở huyện Tuyên Hoá có tỷ lệ nghèo giảm đáng kể, ngoại trừ các xã Thanh Thạch và Đồng Hoá là không đạt mục tiêu tối thiểu giảm 4,5% (tham khảo số liệu cho cả năm). Ở huyện Minh Hoá, các xã Hoá Phúc và Hoá Hợp thực hiện công tác giảm nghèo khá tốt. Trong khi đó, tỷ lệ nghèo ở các xã Quy Hoá và Minh Hoá vẫn gia tăng. Trường hợp khó giải quyết là xã **Quy Hoá** gần đây đã được tách ra thành một xã riêng biệt từ thị trấn Quy Đạt. Tách ra khỏi thị trấn Quy Đạt, tính đến đầu năm 2007, Quy Hoá là xã có tỷ lệ nghèo thấp nhất trong các xã trên địa bàn huyện. Nhưng gần đây tỷ lệ này đã tăng lên đáng kể. Quy Hoá trở thành một kiểu “ngoại ô” so với trung tâm huyện có tỷ lệ dân số rất cao bao gồm cả công, viên chức nhà nước và cán bộ công chức đã nghỉ hưu. Họ là những người hiểu rất rõ về các thủ tục hành chính cũng như những lợi ích xã hội liên quan đến thực trạng “nghèo”.

Thu thập 1:

- Diễn biến hộ nghèo tính đến thời điểm tháng 12 /2007 tại xã Quy Hoá (bảng 1)

Bảng 1: Diễn biến hộ nghèo ở xã Quy Hoá

TT	Thôn	Tổng dân số				Tình hình đói nghèo			
		Tổng số hộ/ khẩu				Tổng số hộ nghèo		Tỷ lệ đói nghèo đến 12/2007	
		Hộ	Khẩu	Trong đó		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu
Nam	Nữ								
1	Thôn 1	90	363	195	188	40	165	44,4	43,1
2	Thôn 2	48	216	103	113	35	149	72,9	68,9
3	Thôn 3	81	346	177	169	60	257	74,0	74,2
4	Thôn 4	38	183	83	100	25	107	65,7	58,5
	Tổng	257	1128	558	570	160	678	62,25	60,1

**Quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên
miền Trung Việt Nam (SMNR-CV)**



- Diễn biến hộ nghèo tính đến thời điểm tháng 12 /2007 tại xã Minh Hoá (bảng 2)

Bảng 2: Diễn biến hộ nghèo ở xã Minh Hoá

TT	Thôn	Tổng dân số				Tình hình đói nghèo			
		Tổng số hộ/ khẩu				Tổng số hộ nghèo		Tỷ lệ đói nghèo đến 12/2007	
		Hộ	Khẩu	Trong đó		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu
Nam	Nữ								
1	Tân thượng	91	439	213	226	57	261	62,5	59,6
2	Tân Trung	90	440	215	225	51	280	56,6	63,3
3	Tân Sơn	78	435	215	220	44	211	56,4	48,50
4	Lạc Thiện	87	425	210	215	71	346	81,6	81,4
5	Thôn 1 KB	71	351	178	173	21	109	29,6	31,05
6	Thôn 2 KB	69	350	160	190	17	102	24,6	26,28
7	Thôn 3 KB	80	435	212	223	27	129	33,8	29,65
8	Thôn 4 KB	82	420	216	202	44	208	53,7	49,52
9	Thôn 5 KB	65	347	172	175	21	144	32,3	41,5
	Tổng	713	3640	1791	1849	353	1790	49,5	48,90

- Nhận xét các số liệu về các hộ nghèo trong năm 2007 ở 3 cấp quản lý (1) Sở LĐTĐ & XH (2) Phòng LĐTĐ & XH huyện (3) UBND xã Quy Hoá và Minh Hoá đảm bảo độ tin cậy về mặt số liệu. Hiện tại, chính quyền các cấp cũng đã nắm bắt thực tại diễn biến của các hộ nghèo theo chiều hướng không mong muốn, và đã tổ chức đoàn công tác tiến hành rà soát các số liệu trước khi báo cáo cho các cấp theo quy định. Đồng thời chỉ đạo các cấp xây dựng mốc phần đầu như (UBND Quy Hoá, giảm hộ nghèo bình quân hàng năm là 10%/ năm) với những giải pháp cụ thể(ngắn hạn tập trung vào trồng cây thời vụ ngắn hạn, có thu nhập cao như trồng rau sạch, dài hạn như chăn nuôi trâu bò, phát triển lâm nghiệp) bên cạnh đó tích cực chủ động tìm kiếm các hỗ trợ từ các chương trình dự án có thể.

Thu thập 2: Khảo sát hộ nghèo (1 đại diện) ở xã Quy Hoá

- Thông tin cơ sở về chủ hộ khảo sát

Chủ hộ	Xã	Thôn	Nghề chính	Số khẩu	Ghi chú
Đình Minh Tuyết	Quy Hóa	2	Làm nông	05	Thuộc diện hộ nghèo năm 2007

- Thu nhập năm 2007, khảo sát nhanh (*) đơn giá tạm tính thời điểm thời vụ trong năm, chăn nuôi theo chủ hộ chủ yếu lấy phục vụ sức kéo và cung cấp phân chuồng cho sản xuất nông nghiệp, theo phản ánh của gia đình lợi nhuận không đáng kể (nhỏ) nên chưa tính vào mức thu nhập của hộ gia đình. tổng thu nhập bình quân của một khẩu (xem bảng)

Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (*)	Thành tiền	Bình quân khẩu
Sản xuất lúa	Tấn	1	3 tr/ tấn	3.000.000	
Trồng rau sạch	Sào	2		10.000.000	
Chăn nuôi bò	con	1	-	-	
Chăn nuôi lợn	con	1	-	-	
Chăn nuôi gà	con	-	-	-	
Tổng				13.000.000	216.600 /người

Quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên miền Trung Việt Nam (SMNR-CV)



Từ số liệu thu thập trên, so sánh với chuẩn nghèo năm 2006 (200.000 đồng/ người/ tháng) thì hộ gia đình được khảo sát về thu nhập đã vượt qua ngưỡng thuộc diện hộ nghèo.

Thu thập 3:

Các hộ gia đình được xếp vào diện là hộ nghèo thì được hưởng lợi:

- Được cấp phát miễn phí thẻ bảo hiểm y tế (đây là một ưu đãi của xã hội đối với người nghèo) tuy nhiên, điều này tác động rất quan trọng trong nhận thức của người dân, thực tế hiện tại, nếu không có bảo hiểm y tế khi trong gia đình có ốm đau hiểm nghèo phải nằm viện thì gia đình không có khả năng chi trả tiền viện phí theo giá thị trường. Bên cạnh đó, những xã có tỷ lệ hộ nghèo cao trên (70%) thì thuộc diện được hưởng chương trình 135 (người dân được hưởng lợi nhiều từ các công trình phúc lợi xã hội của chương trình mang lại) đây là một chính sách tốt ưu đãi cho người nghèo, xã nghèo. Tuy nhiên, nếu nhận thức không tốt thì dẫn đến sự ì lại trong chờ.

Thu thập 4: Thông tin từ Phòng lao động - thương binh và xã hội huyện Minh Hoá, thì xã Minh Hoá và xã Quy Hoá là 2 trong 5 xã đã có quyết định là những xã không thuộc diện được hưởng chương trình 135 trong năm 2009. Như vậy, 2 xã này thuộc những xã có tiền bộ về mặt an sinh xã hội. Tuy nhiên, theo số liệu bảng trên thì xu thế Số hộ nghèo đang tăng mạnh xã Quy Hoá năm 2007 tăng 65 hộ so với năm 2006) (xã Minh Hoá năm 2007 tăng 12 hộ so với năm 2006)

Thu thập 5: Trong năm 2007 thiên tai liên tiếp xảy ra, đã gây thiệt hại rất lớn cho các hộ nông dân ở hai xã nói trên, đặc biệt đợt rét đậm, rét hại kéo dài, đã làm hỏng mạ vụ đông xuân và cho hơn 1/3 trâu bò của người dân bị chết (xem bảng 3). Tuy nhiên, trong thực tế, đợt rét đậm này xảy ra từ ngày 15/01 đến đầu tháng 03 năm 2008 chứ không phải xảy ra năm 2007. Vì vậy, những thiệt hại do thiên tai gây ra không ảnh hưởng đến số liệu hộ nghèo năm 2007. Do đó, những câu trả lời chủ quan phải được xem như là nỗ lực của các hộ tham gia phỏng vấn nhằm giải thích cho sự gia tăng tỷ lệ hộ nghèo do những nguyên nhân khách quan là không phù hợp.

3. NGUYÊN NHÂN HỘ NGHÈO ĐANG CÓ CHIỀU HƯỚNG GIA TĂNG

3.1. Nguyên nhân chủ quan / nguyên nhân quan trọng

Nhận thức của người dân nói chung và của các hộ trong diện nghèo, đang quá coi trọng về lợi ích mà nhà nước đang ưu đãi các hộ trong diện nghèo (cấp phát miễn phí thẻ bảo hiểm y tế) Họ không mong muốn mất ưu đãi đó, đồng nghĩa với việc không muốn thoát ra danh sách thuộc diện các hộ nghèo. Thực tế quan sát và phỏng vấn một số hộ thuộc diện nghèo, điểm nổi bật là các hộ đều nhấn mạnh ích lợi không thể thiếu được trong cuộc sống của họ khi vào điều trị bệnh hiểm nghèo ở các bệnh viện khi họ có bảo hiểm y tế (?) và đây là một bài toán khó cho chính quyền địa phương liên quan đến chính sách của nhà nước trong việc phát triển an sinh xã hội.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Nghèo do ảnh hưởng của thiên tai khắc nghiệt: Trong năm 2007 diễn biến thời tiết bất lợi trong sản xuất nông nghiệp, thiên tai khắc nghiệt (đặc biệt là cơn bão số 2, và trận rét hại kỷ lục kéo dài) đã gây thiệt hại lớn về tài sản và giống lúa của các hộ nông dân, nhiều hộ thuộc diện nghèo không có tiền để mua giống mới, nên năng suất giảm, làm cho các hộ thuộc diện nghèo không có cơ hội thoát nghèo.
- Nghèo truyền thống của dòng tộc: Con các hộ diện nghèo trong năm 2006, 2007, lập gia đình ra ở riêng (tách hộ) khi chưa đủ điều kiện tự đảm bảo được cuộc sống tối thiểu theo chuẩn nghèo mới. Thông tin từ cán bộ xã, trong số hộ nghèo mới cũng chiếm tỷ lệ từ (3- 5) hộ/ xã là thuộc diện con các hộ nghèo, xây dựng gia đình ra ở

riêng, hiện tại những hộ này cũng thuộc hộ nghèo, góp phần làm tăng các hộ nghèo của xã.

- Nghèo do chủ trương sắp xếp đổi mới Nông – lâm trường: Theo báo cáo của UBND xã Quy Hoá, trong các hộ gia đình thuộc hộ nghèo cũng có 03 trường hợp do trước đây làm công nhân lâm trường, nay lâm trường giải thể họ quay về quê sinh sống và cũng thuộc vào diện là hộ nghèo, là một trong những nguyên nhân làm tăng số lượng hộ nghèo.

Tóm lại, những nguyên nhân khách quan góp phần không đáng kể đối với sự gia tăng tỷ lệ hộ nghèo ở hai xã đã đề cập trên đây. Mà nguyên nhân chính là những nguyên nhân chủ quan (các hộ gia đình nghèo để tiếp tục hưởng trợ cấp).

4. NHỮNG KHUYẾN NGHỊ

Qua khảo sát ở hai xã điểm nói trên, đánh giá chung xu thế diễn biến các hộ nghèo đang tăng mạnh (đặc biệt là xã Quy Hoá) xét mức độ hoàn thành chỉ tiêu của dự án “Tỷ lệ hộ nghèo tính theo chuẩn nghèo mới trên địa bàn các xã thí điểm được dự án hỗ trợ giảm ít nhất 4,5%/ năm” tại thời điểm báo cáo, 2 xã này không đạt được chỉ tiêu của dự án. Nguyên nhân chính dẫn đến số hộ thuộc diện nghèo phát triển theo hướng không mong muốn (như đã trình bày ở phần trên) Tuy nhiên, về khía cạnh dự án, khi đã lựa chọn 2 xã trên làm điểm, nhưng không xây dựng một kế hoạch tập trung một số hoạt động Nông – Lâm nghiệp, để hỗ trợ cho các hộ nghèo có cơ hội thoát nghèo.

Hiện tại chính quyền địa phương đã chủ động và linh hoạt hơn trong việc chỉ đạo các cán bộ chuyên môn, các đoàn thể xã hội hướng dẫn các hộ trong diện nghèo, làm kinh tế gia đình để thoát nghèo trong những năm tới (chỉ tiêu của xã Quy Hoá, giảm bình quân 10%/ năm) Tuy nhiên, để đạt được chỉ tiêu đề ra, thì cần có sự hỗ trợ từ bên ngoài, mà vai trò dự án SMNR-CV không thể thiếu được, và đây cũng là chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành dự án. Dự án nên thảo luận và lựa chọn 1 trong 2 phương án sau:

Phương án 1:

- Do quá trình lựa chọn xã điểm một cách ngẫu nhiên, mang tính nội bộ dự án, để đảm bảo chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành dự án, nên chẳng đưa xã Quy Hoá ra khỏi danh sách là xã điểm (có thể thay thế một xã thuộc huyện Lệ Thủy) có liên quan đến các hoạt động trong chuỗi giá trị cây hồ tiêu? và số liệu nền đánh giá được xây dựng từ năm 2007.
- Đối với xã Minh Hoá, tuy số hộ thuộc diện nghèo có xu hướng tăng 12 hộ/ 2007 (chủ yếu là nguyên nhân khách quan, như đã trình bày trên) tuy nhiên, là xã có thế mạnh và có kinh nghiệm chăn nuôi gia súc như trâu bò, lợn, dê... Dự án đúc rút kinh nghiệm các mô hình vỗ béo bò, lợn mà kết quả 2 và Trung tâm khuyến nông đã thực hiện, tiến hành lựa chọn 12 hộ thuộc diện nghèo của xã để xây dựng mô hình hướng dẫn cho họ những kinh nghiệm mà dự án đã áp dụng ở các mô hình trong năm 2007.

Phương án 2:

Tiếp tục, lựa chọn xã Quy Hoá là 1 trong 4 xã điểm thì cần tập trung một số hoạt động ngắn hạn theo thời vụ:

Xây dựng ít nhất là 2 mô hình trồng rau sạch (giành cho các hộ trong diện nghèo, theo phương pháp mô hình có sự tham gia của người dân) theo báo cáo của UBND xã và khảo sát thực địa, Quy Hoá là xã ven thị trấn, là nơi cung cấp 15 % rau sạch cho chợ Quy Đạt còn lại là các địa phương khác như Quảng Trạch và Hà Tĩnh cung cấp) hiện tại các mô hình trồng rau sạch của người dân Quy Hoá có hiệu quả kinh tế cao (chu kỳ quay vòng nhanh, thị trường tiêu thụ lớn, vốn ban đầu ít, phù hợp với các hộ trong diện nghèo) Hiện tại tại thời điểm báo cáo một số mô hình trồng mướp đắng, bí xanh, dưa chuột đang phát triển khá tốt.

Quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên miền Trung Việt Nam (SMNR-CV)



5. KẾT LUẬN

Trên cơ sở những thông tin và ý kiến đề xuất nêu trên, Ban Quản lý Dự án SMNR-CV cùng với các cán bộ kỹ thuật Dự án đã tổ chức cuộc họp vào ngày 15/05/2008. Sau một cuộc thảo luận sôi nổi kéo dài hơn 3 tiếng đồng hồ với những ý kiến tranh luận khác nhau về những kết quả nêu trên, cuộc họp quyết định:

- Quy Hoá sẽ bị đưa ra khỏi danh sách các xã thí điểm của Dự án SMNR-CV. Nguyên nhân là do Sở Lao động, Thương binh xã hội và chính quyền địa phương huyện cho rằng kết quả khảo sát hộ nghèo tháng 12/2007 phản ánh đúng thực trạng nghèo của xã. Ngoài ra, đa số người dân chỉ muốn thuộc nhóm người nghèo để được hưởng các khoản trợ cấp xã hội. Dự án SMNR-CV không chấp nhận hành vi này và sẽ không hỗ trợ ngân sách. Liên quan đến vấn đề này, Cố vấn trưởng Dự án hoàn toàn cho rằng người dân Quy Hoá không muốn thay đổi hành vi này. Điều đó sẽ ảnh hưởng lớn đến sự thành công của toàn bộ Dự án (được nhà tài trợ công nhận, được đo bằng chỉ tiêu nghèo). Giám đốc Dự án sẽ có công văn gửi UBND huyện Minh Hoá để thông báo về quyết định này.
- Là một xã thí điểm, Quy Hoá sẽ được thay thế bằng xã khác. Tuy nhiên, một hay hai xã khác này (một xã thuộc vùng trồng tiêu ở huyện Lệ Thủy, xã còn lại thuộc vùng trồng cao su ở huyện Bố Trạch) sẽ được xem xét để giám sát hộ nghèo mà không có bất cứ hoạt động bổ sung nào.
- Đối với các xã Thanh Thạch, Đồng Hoá và Minh Hoá, nếu tỷ lệ giảm nghèo không đạt mục tiêu Dự án là giảm 4,5% thì các kế hoạch **hoạt động phát triển cộng đồng** cụ thể sẽ được tiến hành. Bước thứ nhất, cán bộ Dự án sẽ tiến hành thu thập thông tin chi tiết về hộ nghèo ở tất cả các thôn của các xã này. Sau đó, sẽ tiến hành phân tích nhu cầu có sự tham gia ở những thôn có hiệu quả nhất. Cuối cùng, các hoạt động phát triển cộng đồng liên quan đến nghèo sẽ được tiến hành trong thời gian sớm nhất.

**Quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên
miền Trung Việt Nam (SMNR-CV)**



PHỤ LỤC 1

STT	Tỉnh/Huyện/Xã	Số hộ nghèo tính đến 31.3.07 (hộ)	Tỉ lệ hộ nghèo tính đến 31.3.07 (%)	Số hộ nghèo tính đến 31.12.07 (hộ)	Tỉ lệ hộ nghèo tính đến 31.12.07 (%)	Sự thay đổi tỉ lệ nghèo trong 9 tháng
	Quảng Bình	47,780	25.36	45,065	23.26	-2.10
I	Tuyên Hoá	6,986	39.36	6,426	34.91	-4.45
1	Châu Hoá	316	28.34	286	25.58	-2.76
2	Thạch Thạch	240	58.97	232	55.24	-3.73
3	Hương Hoá	613	46.08	248	35.84	-10.24
4	Cao Quảng	281	49.30	270	45.92	-3.38
5	Lê Hoá	322	61.45	311	55.54	-5.91
6	Nam Hoá	218	59.73	228	58.46	-1.27
7	Thuận Hoá	289	51.42	278	45.57	-5.85
8	Tiến Hoá	319	18.20	342	19.49	1.29
9	Đồng Lê town	210	15.86	105	7.38	-8.48
10	Sơn Hoá	257	35.06	219	29.01	-6.05
11	Thạch Hoá	317	47.59	567	43.75	-3.84
12	Mai Hoá	527	32.04	477	26.99	-5.05
13	Thanh Hoá	550	42.21	572	42.62	0.41
14	Phong Hoá	461	35.96	410	31.11	-4.85
15	Văn Hoá	404	44.59	360	38.01	-6.58
16	Lâm Hoá	144	73.10	132	63.16	-9.94
17	Ngư Hoá	41	39.42	38	35.19	-4.23
18	Đồng Hoá	298	41.10	275	37.21	-3.89
19	Đức Hoá	530	45.61	476	38.26	-7.35
20	Kim Hoá	649	59.27	600	53.29	-5.98
II	Minh Hoá	5,121	55.70	5,090	51.33	-4.37
1	Trung Hoá	592	59.70	562	53.63	-6.07
2	Hoá Phúc	48	43.20	43	37.07	-6.13
3	Hồng Hoá	534	87.10	490	69.80	-17.30
4	Dân Hoá	501	87.70	543	94.93	7.23
5	Quy Đạt town	437	33.90	71	5.19	-28.71
6	Hoá Tiến	257	51.90	348	60.95	9.05
7	Tân Hoá	154	28.50	162	28.47	-0.03
8	Hoá Hợp	378	53.80	282	38.74	-15.06
9	Hóa Thanh	135	60.50	148	56.49	-4.01
10	Thượng Hoá	313	50.00	318	49.46	-0.54
11	Yên Hoá	395	54.30	577	67.41	13.11
12	Quy Hoá	95	37.50	160	62.26	24.76
13	Xuân Hoá	349	61.20	351	55.71	-5.49
14	Minh Hoá	341	49.50	353	49.51	0.01
15	Hoá Sơn	153	52.00	175	56.82	4.82
16	Trọng Hoá	439	87.30	507	88.32	1.02